

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 189/2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2012

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí lãnh sự áp dụng tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài**

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH 10 ngày 28 tháng 8 năm 2001, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí lãnh sự áp dụng tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài như sau:

**Điều 1.**

1. Sửa đổi, bổ sung mục III phần A Biểu mức thu phí và lệ phí lãnh sự ban hành kèm theo Thông tư số 236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính như sau:

STT	Tên lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu
<b>III</b>	<b>Thị thực các loại</b>		
1	Loại có giá trị nhập cảnh, nhập xuất cảnh, quá cảnh 01 lần	Chiếc	45 USD

STT	Tên lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu
2	Loại có giá trị nhập xuất cảnh nhiều lần		
	a/ Loại có giá trị không quá 01 tháng	Chiếc	65 USD
	b/ Loại có giá trị không quá 06 tháng	Chiếc	95 USD
	c/ Loại có giá trị từ 06 tháng đến 01 năm	Chiếc	135 USD
3	Chuyển thị thực còn giá trị từ hộ chiếu cũ sang hộ chiếu mới	Chiếc	15 USD
4	Chuyển đổi thị thực		
a)	Từ 01 lần thành nhiều lần, trong thời hạn thị thực gốc		
	- Có giá trị dưới 06 tháng	Chiếc	25 USD
	- Có giá trị từ 06 tháng trở lên	Chiếc	75 USD
b)	Từ một lần thành nhiều lần, vượt quá thời hạn thị thực gốc		
	- Có giá trị dưới 06 tháng	Chiếc	50 USD
	- Có giá trị từ 06 tháng trở lên	Chiếc	100 USD
5	Sửa đổi, bổ sung các nội dung khác đã ghi trong thị thực	Chiếc	10 USD

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Thông tư số 236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính như sau:

Bộ Ngoại giao chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức thực hiện hạch toán kế toán khoản thu phí, lệ phí lãnh sự; khi phát sinh thu thì nộp 70% (bảy mươi phần trăm) số tiền phí, lệ phí lãnh sự thực thu vào Quỹ Tạm giữ của ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài. Định kỳ hàng tháng chuyển tiền về nộp Ngân sách nhà nước tại Quỹ ngoại tệ tập trung của ngân sách nhà nước mở tại Kho bạc nhà nước.

Việc quản lý, sử dụng 70% số tiền phí, lệ phí lãnh sự nêu trên để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định của Nhà nước.

## **Điều 2.**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013.

2. Các nội dung khác liên quan đến phí và lệ phí lãnh sự áp dụng tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài không đề cập tại Thông tư này vẫn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số

236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí lãnh sự áp dụng tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Vũ Thị Mai**